TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 15-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Chuyền – Giáo viên nghỉ hưu

2. Ông Đào Đình Phúc – Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Phượng – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/ QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M; Sinh ngày: 16/4/1996; Nơi sinh: Hải Phòng.

Số CCCD:

Nơi cư trú: Thôn K, xã B, Thành phố Hải Phòng

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1973.

Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1974.

Vợ: Nguyễn Thị N M1, sinh năm: 2000. Có 01 con sinh năm: 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 119/QĐ-XPHC, ngày 23/6/2025, Trưởng phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phạt tiền 1.500.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 24/6/2025 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Phạm Văn N; Sinh ngày: …1988; Nơi sinh: Hải Phòng.

Số CCCD:

Nơi cư trú: Thôn K, xã B, Thành phố Hải Phòng

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phạm Văn T, sinh năm: 1959.

Con bà: Lê Thị D, sinh năm: 1960.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 119/QĐ-XPHC, ngày 23/6/2025, Trưởng phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phạt tiền 1.500.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 24/6/2025 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Thành phố Hải Phòng. Có mặt.

3. Nguyễn Anh Long N1; Sinh ngày: …2007; Nơi sinh: Hải Phòng.

Số CCCD:

Nơi cư trú: Khu Lê Bình, xã Thanh Miện, Thành phố Hải Phòng

Chỗ ở: Thôn K, xã B, Thành phố Hải Phòng

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Bá Q, sinh năm: 1982.

Con bà: Phạm Thị H, sinh năm: 1987

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 119/QĐ-XPHC, ngày 23/6/2025, Trưởng phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phạt tiền 750.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 24/6/2025 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người đại diện cho bị cáo Nguyễn Anh Long N1: Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1987 – là mẹ đẻ của bị cáo.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, Thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh Long N1 – Ông Phạm Văn Đ– Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Đại diện Ủy ban nhân dân xã Bắc Thanh Miện, Thành phố Hải Phòng nơi bị cáo N1 lao động, sinh hoạt:* Ông Vũ M P – Phó trưởng phòng Văn hóa – Xã hội xã B, Thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Đại diện Đoàn Thanh niên xã Bắc Thanh Miện, Thành phố Hải Phòng nơi bị cáo N1 sinh hoạt:* Anh Ngô Văn T1 – Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí M, xã B, Thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người chứng kiến*:

1. Chị Lê Thị Hồng V1, sinh năm 1997. Vắng mặt

2. Ông Trần Anh T2, sinh năm: 1974. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M, Phạm Văn N và Nguyễn Anh Long N1 có mối quan hệ quen biết từ trước. Tối ngày 04/6/2025, M cùng với Phạm Văn N tổ chức uống bia tại nhà M. Sau đó, đối tượng tự khai là Nguyễn Trung Dũng đến nhà M chơi. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi M, N và Dũng đang ngồi chơi thì Nguyễn Anh Long N1 đến. Lúc này, M nảy sinh ý định mua ma tuý đá về sử dụng nên bảo N1 ra ngoài rồi đưa 500.000 đồng bảo N1 đi mua ma tuý đá về để sử dụng, N1 đồng ý. M chuẩn bị bộ dụng cụ để sử dụng ma tuý gồm: 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, 01 lỗ gắn cóong thuỷ tinh rồi để dưới gầm bàn ăn. N1 bắt xe ôm của người đi đường đến khu đô thị huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, N1 gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma tuý đá với số tiền 500.000 đồng. Mua được ma tuý, N1 thuê xe ôm về nhà M.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, N1 về đến nhà M, M bảo N1 đưa túi ma tuý đá cho N. N cầm túi ma tuý đá đồng thời hỏi M vị trí cất bộ dụng cụ để sử dụng ma túy thì M nói ở dưới gầm bàn ăn. N cúi xuống, lấy bộ dụng cụ, đổ ma tuý vào cóong, dùng chiếc bật lửa để trên bàn ăn, rồi đốt nóng phần quả cầu tròn thuỷ tinh của cóong, làm ma tuý bốc hơi. N lần lượt đưa cho M và N1 cùng sử dụng ma tuý tại vị trí bàn ăn. Sau đó, N trực tiếp sử dụng rồi quay sang bảo Dũng "Chơi đi" tức là bảo Dũng sử dụng ma tuý, Dũng đồng ý. Cứ như vậy, M, N, N1 và Dũng cùng sử dụng ma tuý đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Hải Dương (nay là Công an thành phố Hải Phòng) phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ vật chứng gồm: 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút màu trắng, một lỗ gắn cóong thuỷ tinh, trong bầu cóong có bám dính muội khói màu nâu và 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tiến hành xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể của Nguyễn Văn M, Nguyễn Anh Long N1, Phạm Văn N và Nguyễn Trung Dũng kết quả: M, N1, N và Dũng đều dương tính đối với Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 347/KL-KTHS ngày 07/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma tuý, loại Methemphetamine trong mẫu chất màu nâu bám dính bên trong bầu cóong thuỷ tinh, được niêm phong trong túi giấy gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-KV13, ngày ngày 10/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Phạm Văn N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Anh Long N1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân khu vực 13 – Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Tuyến bố bị cáo Nguyễn Văn M, Phạm Văn N Nguyễn Anh Long N1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M, Phạm Văn N.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Anh Long N1.

Đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn M từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 07 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 năm 01 tháng đến 07 năm 05 tháng tù; bị cáo Nguyễn Anh Long N1 từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 07 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh Long N1 thống nhất về phần tội danh. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo N1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo M, N, N1 khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: tại nhà do bị cáo M quản lý, bị cáo M đưa 500.000đ cho bị cáo N1 để mua ma túy về sử dụng. N1 cầm tiền mua được ma túy đem về nhà M và đưa ma túy cho N. N cầm túi ma túy và tìm lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đốt nóng phần quả cầu tròn của cóong làm ma túy bốc hơi, N lần lượt đưa cho M, N1 sử dụng, sau đó N trực tiếp sử dụng rồi đưa cho đối tượng tự khai tên Nguyễn Trung Dũng sử dụng, đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo M là người đề xuất việc sử dụng ma túy, đưa tiền cho N1 mua ma túy, sử dụng nhà ở thuộc quản lý của mình để sử dụng ma túy nên xác định là hành vi cung cấp ma túy, cung cấp địa điểm để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo N1 thực hiện theo sự phân công của bị cáo M, cầm tiền do M đưa và mua ma túy về để sử dụng; Bị cáo N cho ma túy vào bộ dụng cụ, đốt nóng cóong để các bị cáo và đối tượng tên Dũng cùng nhau sử dụng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy vì ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe còn người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và gây ảnh hưởng xấu tình hình trật tự tại địa phương, nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà vẫn cố ý thực hiện các hành vi trên nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác là đã thực hiện một trong những hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo M tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân bị cáo, bị cáo N1, N và đối tượng Dũng; Bị cáo N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho

bản thân bị cáo, bị cáo M, N1 và đối tượng Dũng, trong đó, bị cáo N1 là người dưới 18 tuổi nên bị cáo M, bị cáo N thuộc trường hợp tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với hai người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Bị cáo N1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân bị cáo và bị cáo M, N và đối tượng Dũng nên thuộc trường hợp tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với hai người trở lên.

Từ những căn cứ trên, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn M, Phạm Văn N phạm tội "Tổ chức trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Anh Long N1 phạm tội "Tổ chức trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân khu vực 13 – Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Quyết định hình phạt:

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết, phân công chặt chẽ. Bị cáo M là người đề xuất đồng thời cung cấp ma túy, cung cấp địa điểm sử dụng ma túy nên có vai trò cao nhất. Bị cáo N1 thực hiện theo sự phân công của M đi mua ma túy, bị cáo N cho ma túy vào bộ dụng cụ và đốt cóong cho tất cả cùng sử dụng ma túy nên xác định hai bị cáo N, N1 có vai trò ngang nhau. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Bị cáo N1 thuộc trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên khi quyết định áp dụng hình phạt đối với bị cáo N1.

[5]. Các bị cáo đều là người không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

Các vật chứng thu giữ và được niêm phong hoàn trả sau giám định gồm: 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút màu trắng, một lỗ gắn cóong thuỷ tinh, 01 bật lửa ga màu đỏ là công cụ sử dụng vào việc phạm tội; 01 vỏ túi giấy niêm phong mẫu vật gửi giám định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47

Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán ma túy cho bị cáo N1; ông Nguyễn Văn Đ không biết các bị cáo sử dụng địa điểm nhà mình vào việc phạm tội; đối tượng tự khai Nguyễn Trung Dũng, sinh năm 2001, ở khu dân cư chợ Hóp, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, trong quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra đã bỏ trốn, xác M tại Công an thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương không ai có thông tin như Dũng khai báo nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Văn M, Phạm Văn N và Nguyễn Anh Long N1. Ngày 23/6/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo N, M và N1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý là phù hợp.

[8]. Về án phí: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M, Phạm Văn N;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Anh Long N1;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 129, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M, Phạm Văn N Nguyễn Anh Long N1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn M 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2025.

- Bị cáo Phạm Văn N 07 năm 01 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2025.

- Bị cáo Nguyễn Anh Long N1 04 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2025.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mẫu vật và toàn bộ mẫu vật hoàn trả sau giám định số 347/KL-KTHS trong túi niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hải Phòng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/7/2025, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hải Phòng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Hải Phòng).

4. Về án phí: buộc các bị cáo Nguyễn Văn M, Phạm Văn N, Nguyễn Anh Long N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, người đại diện và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh Long N1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Hải Phòng;
- VKSND khu vực 13-Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an TP Hải Phòng;
- CQTHAHS Công an TP Hải Phòng;
- Phòng HSNV Công an TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 – Công an TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Lý